

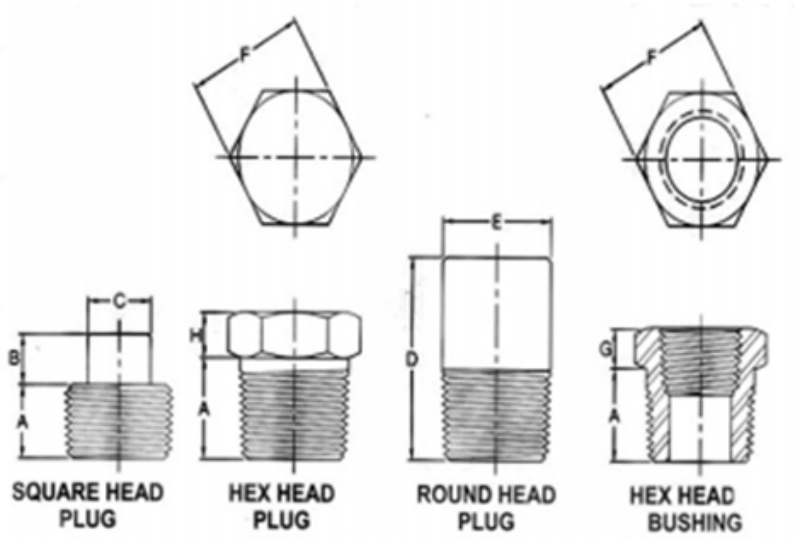
NÚT REN ÁP LỰC INOX 304L

MÃ SẢN PHẨM	MSP – 13
TÊN SẢN PHẨM	NÚT REN NGOÀI INOX ASTM A182 ASME/ANSI B16.11CLASS 3000LB
Kiểu Nối	Ren ngoài NPT & BSPT
Chất Liệu	Thép không gỉ - Inox ASTM A 182 F 304 - F 316L
Tiêu Chuẩn	ASME - ANSI B 16.11
Áp Lực	Class 3000 Lbs ~ 6000 Lbs

Kích Cỡ	DN 8A đến DN 100A ~ (¼" inch đến 4" inch)
Sử Dụng	Khí oxy, nitơ, gas, xăng, dầu, thủy lực, hơi nóng, khí nén...
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%
Xuất Xứ	ĐàiLoan - Trung Quốc
Đơn Giá	Xin liên hệ

Thread Fittings

ASME B16.11-2009 (Revision of ASME B16.11-2005)



DN	Nom. Pipe Size	Length (Min.)	Square Head Plug		Round Head Plug		Hex. Head Plug & Bushing		
			Height of Square (Min.)	Width Flat (Min.)	Nominal Diameter of Head (Nom)	Length (Min.)	Width Flat (Nom.)	Hex. Height (Min.)	
								Bushing	Plug
		A	B	C	E	D	F	G	H
6	1/8"	10	6	7	10	35			6
8	1/4"	11	6	10	14	41	16	3	6
10	3/8"	13	8	11	18	41	18	4	8
15	1/2"	14	10	14	21	44	22	5	8
20	3/4"	16	11	16	27	44	27	6	10
25	1"	19	13	21	33	51	36	6	10
32	1-1/4"	21	14	24	43	51	46	7	14
40	1-1/2"	21	16	28	48	51	50	8	16
50	2"	22	18	32	60	64	65	9	18
65	2-1/2"	27	19	36	73	70	75	10	19
80	3"	28	21	41	89	70	90	10	21
100	4"	32	25	65	114	76	115	13	25

(1) Dimensions in Millimeters.

(2) CAUTIONARY NOTE REGARDING HEX BUSHINGS.
Hex head bushing of one-size reduction should not be used in services where they might be subject to harmful loads and forces other than internal pressure.

Sản phẩm khác



RẮC CO REN THÉP RÈN A105

Xem thêm RẮC CO REN THÉP RÈN A105



CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L

Xem thêm CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L



MẶT BÍCH RỔNG INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH RỔNG INOX 304



MẶT BÍCH INOX 304

Xem thêm MẶT BÍCH INOX 304



MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40

Xem thêm MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40



MẶT BÍCH CỔ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS

Xem thêm MẶT BÍCH CỔ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS